

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 107/TTr-STP ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các thủ tục hành chính: Thủ tục hành chính số 01 tại khoản I mục A; thủ tục hành chính từ số 01 đến số 15 tại khoản III mục C; thủ tục hành chính từ số 01 đến số 20 tại khoản III mục D phần I Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa ngành Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo các nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (t/h);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh ;
- + CVP, Các PCVP (đ/b) ;
- + Trung tâm PVHCC tỉnh (t/h);
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh (t/h);
- Viễn thông Kon Tum (p/h) ;
- Lưu: VT, TTHCC.LHP.

CHỦ TỊCH**Lê Ngọc Tuấn**

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ: 01 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
I	Lĩnh vực: Hộ tịch (01 TTHC)								
1	2.002516. 000.00.00.H34	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ	Lệ phí : 8000 Đồng (8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của	x	x	x

				tịch điện tử có thẩm quyền	khuyết tật.)	<p>Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về</p>			
--	--	--	--	----------------------------	--------------	--	--	--	--

						phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP HUYỆN: 15 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
I	Lĩnh vực: Hộ tịch (15 TTHC)								
1	2.000528. 000.00.00.H34	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	75.000 đồng/dăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định	x	x	x

					<p>tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội</p>			
--	--	--	--	--	---	---	--	--	--

						<p>đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum</p>			
2	2.000806.000.00.00.H34	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	1.500.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật,	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực	x	x	x

					<p>người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p>	<p>tuyển;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-</p>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

						<p>BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum</p>			
3	1.001766.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước	Ngay	Bộ phận	75.000	- Nghị định số	x	x	x

	000.00.00.H34	ngoài	<p>trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>	<p>Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện</p>	<p>đồng/đăng ký</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 	<p>87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 106/2021/TT- 			
--	---------------	-------	---	--	---	---	--	--	--

					<p>281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p> <p>BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày</p>			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

						<i>13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</i>			
4	2.000779. 000.00.00.H34	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	1.500.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy	x	x	x

				<p>Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p>	<p>định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày</p>			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

						12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ- HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
5	1.001695. 000.00.00.H34	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	75.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế -	- Thông tư số 106/2021/TT- BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm	x	x	x

					<p>xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p> <p>quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>				
6	1.001669.000.00.00.H34	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, 03	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	75.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch	x	x	x

			ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.		tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của			
--	--	--	---	--	---	---	--	--	--

					<p>Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh</i></p>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

						<i>Kon Tum.</i>			
7	2.000756. 000.00.00.H34	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	75.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT- BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ- CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực	x	x	x

				<p>câu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>tuyên; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị</i></p>			
--	--	--	--	---	--	--	--	--

						quyết số 28/2020/NQ- HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
8	2.000748. 000.00.00.H34	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	28.000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT- BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-	x	x	x

			<p>theo.</p> <p>- 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc.</p> <p>Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.</p>		<p>theo quy định của pháp luật.- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

						- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
9	2.002189. 000.00.00.H34	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	75.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày	x	x	x

					<p>thiếu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí</p>			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

						<p>thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>			
10	2.000554. 000.00.00.H34	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan	12 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND	75.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch	x	x	x

		có thẩm quyền của nước ngoài		cấp huyện	tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài	điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của			
--	--	------------------------------	--	-----------	---	---	--	--	--

					<p>chính.</p> <p>Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p><i>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh</i></p>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

						<i>Kon Tum.</i>				
11	2.000547. 000.00.00.H34	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	<p>Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	75.000 đồng/đăng ký	<p>- Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục</p>	<p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực</p>	X	X	X

					<p>ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>tuyên; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị</i></p>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

						quyết số 28/2020/NQ- HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
12	2.000522. 000.00.00.H34	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	75.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT- BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-	x	x	x

					<p>theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

						- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
13	1.000893. 000.00.00.H34	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	75.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày	x	x	x

					<p>thiếu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí</p>			
--	--	--	--	--	---	---	--	--	--

						<p>thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>			
14	2.000513. 000.00.00.H34	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND	1.500.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch	x	x	x

			<p>thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày</p>	<p>cấp huyện</p>	<p>tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p>	<p>điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>			
--	--	--	--	------------------	--	--	--	--	--

					<p>Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p><i>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh</i></p>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

						<i>Kon Tum.</i>			
15	2.000497. 000.00.00.H34	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	75.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực			

					<p>định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>tuyên; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị</i></p>			
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

						<i>quyết số 28/2020/NQ- HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</i>			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ: 20 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
I	Lĩnh vực: Hộ tịch (20 TTHC)								
1	1.001193. 000.00.00.H34	Đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 7.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-	x	x	x

					<p>kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>			
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

						- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
2	1.000894. 000.00.00.H34	Đăng ký kết hôn	Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	- Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày	x	x	x

			<p>quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc</p>		<p>chính.</p>	<p>04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí</p>			
--	--	--	--	--	---------------	--	--	--	--

						<p>thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>			
3	1.001022.000.00.00.H34	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND	12.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch	x	x	x

			<p>minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc</p>	<p>cấp xã</p>	<p>tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài</p>	<p>điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT- BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ- CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 106/2021/TT- BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>			
--	--	--	--	---------------	---	---	--	--	--

					chính.	<p>Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon</p>			
--	--	--	--	--	--------	---	--	--	--

						Tum.			
4	1.000689. 000.00.00.H34	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 7.000 đồng/đăng ký; Đăng ký nhận cha, mẹ, con 12.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và	- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa	x	x	x

					<p>một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật..</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>			
5	1.000656. 000.00.00.H34	Đăng ký khai tử	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã</p>	<p>- Đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 7.000 đồng/dăng ký</p> <p>- Miễn lệ phí</p>	<p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký</p>	x	x	x

			<p>hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</p>		<p>cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật..</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày</p>	<p>hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số</p>			
--	--	--	---	--	--	---	--	--	--

					<p>14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>			
--	--	--	--	--	-------------------------------------	--	--	--	--

6	1.003583. 000.00.00.H34	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<p>- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 7.000 đồng/đăng ký</p> <p>- Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật..</p>	<p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung</p>	x	x	x
---	----------------------------	-------------------------------	---------------------	---	--	--	---	---	---

						Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
7	1.000593. 000.00.00.H34	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Miễn lệ phí	- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân	x	x	x

						<p>tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>			
8	1.000419.000.00.00.H34	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<p>- Đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 7.000 đồng/đăng ký</p> <p>- Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao</p>	<p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-</p>	x	x	x

					<p>tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật..</p> <p>BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

9	1.000110. 000.00.00.H34	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	<p>Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 7.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.. - Phí cấp bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; 	x	x	x
---	----------------------------	--	--	--	--	--	---	---	---

					<p>sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung</p>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

						Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
10	1.000094. 000.00.00.H34	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Miễn lệ phí	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định	x	x	x

						<p>số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân</p>			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

						<p>tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>			
11	1.000080. 000.00.00.H34	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	07 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	12.000 đồng/đăng ký - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;	x	x	x

			12 ngày làm việc		<p>với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật..</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày</p>			
--	--	--	------------------	--	---	--	--	--	--

						<p>29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>			
12	1.004827. 000.00.00.H34	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Ngay trong	Bộ phận Tiếp nhận	- Đối với trường hợp	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP	x	x	x

		<p>tại khu vực biên giới</p>	<p>ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc</p>	<p>và Trả kết quả của UBND cấp xã</p>	<p>đăng ký khai tử không đúng hạn: 7.000 đồng/đăng ký</p> <p>- Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật..</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực</p>	<p>ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày</p>			
--	--	------------------------------	--	---------------------------------------	--	--	--	--	--

				<p>hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của</p>			
--	--	--	--	---	---	--	--	--

						HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
13	1.004837. 000.00.00.H34	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở 	x	x	x

						<p>dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022,</p>			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

						HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
14	1.004845. 000.00.00.H34	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện 	x	x	x

						<p>pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ- CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT- BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân</p>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

						<p>tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>			
15	1.004859. 000.00.00.H34	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	12.000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho Trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;	x	x	x

			<p>thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài</p>	<p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày</p>			
--	--	--	---	--	--	--	--	--

					chính.	29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
16	1.004873. 000.00.00.H34	Cấp Giấy xác nhận tình trạng	03 ngày làm việc;	Bộ phận Tiếp nhận	12.000 đồng/lần	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP	x	x	x

		hôn nhân	trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày	và Trả kết quả của UBND cấp xã	- Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.	ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 106/2021/TT-			
--	--	----------	--	--------------------------------	---	---	--	--	--

						BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.			
17	1.004884. 000.00.00.H34	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	7.000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật,	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực	x	x	x

			giải quyết không quá 25 ngày		<p>người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>tuyên;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-</p>			
--	--	--	------------------------------	--	---	--	--	--	--

						<p>BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>			
18	1.004772.	Đăng ký khai sinh	05 ngày	Bộ phận	7.000	- Nghị định số	x	x	x

	000.00.00.H34	cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	đồng/lần - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số	87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 106/2021/TT-			
--	---------------	--	---	--	--	---	--	--	--

					<p>281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p> <p>BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày</p>			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

						13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
19	1.004746. 000.00.00.H34	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	24.000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy	x	x	x

					<p>định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày</p>			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

						12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ- HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.			
20	1.005461. 000.00.00.H34	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	7.000 đồng/lần - Miễn lệ phí cho Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế -	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 01/2022/TT- BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một	x	x	x

				<p>xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội</p>			
--	--	--	--	---	---	--	--	--

						<p>đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ: 01 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
I	Lĩnh vực: Hộ tịch (01 TTHC)								
1	2.000635. 000.00.00.H34	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh của Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử có thẩm quyền</p>	<p>- 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định</p>	x	x	x

						<p>số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân</p>			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

						tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tổng cộng: 37 Thủ tục hành chính (trong đó: 01 TTHC mới ban hành thực hiện tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; 15 TTHC sửa đổi, bổ sung cấp huyện; 20 TTHC sửa đổi, bổ sung cấp xã; 01 TTHC sửa đổi, bổ sung thực hiện tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử).